

Bản án số: 113/2021/HSST
Ngày: 30/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Kim Hoa (nguyên là giáo viên)
2. Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/02/1988; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Tân Hùng, xã Hải Hòa, huyện H, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Họ và tên cha: Phạm Văn C, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/4/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Hoàng Ngọc T, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người giám hộ của cháu Hoàng Ngọc T: ông Hoàng Trung H; Địa chỉ: Tổ 01, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Lý Thị H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 02, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Nguyễn Văn H (chủ hiệu cầm đồ P); Địa chỉ: Tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Nguyễn Đình L; sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2021 Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 04397 (xe của T thuê tại hiệu cầm đồ P thuộc tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng vào ngày 29/3/2021) từ phòng trọ của T tại km4, phường Đ đi xung quanh thành phố Cao Bằng nhằm mục đích quan sát thấy ai sờ hờ sẽ cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến ngã tư đường Bế Văn Đàn gần trường mầm non mừng 03/10, T thấy Hoàng Ngọc T (sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú: tổ 01, phường H, thành phố Cao Bằng) đang điều khiển xe máy điện có đeo ba lô ở lưng và túi bên cạnh ba lô để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím thò ra ngoài nên đã đi theo. Đến ngã tư Bảo Việt, phường Hợp Giang, khi T dừng lại theo tín hiệu đèn đỏ, T đã dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại và phóng xe chạy về phía đường 58m. Sau đó T mang điện thoại đi bán tại Cửa hàng mua bán điện thoại của Nguyễn Đình L (sinh năm 1988) tại tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng với giá 1.600.000,đ (*một triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Khoảng 11 giờ ngày 01/4/2021, vẫn phương thức như lần trước, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 04397 từ phòng trọ tại km4, phường Đ đi xung quanh thành phố Cao Bằng nhằm mục đích quan sát thấy ai sờ hờ sẽ cướp giật tài sản. Khi đến ngã ba rẽ qua đầu cầu Gia Cung, T thấy Lý Thị H (sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: tổ 2, phường Đ) điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái T, trong túi áo khoác bên trái H đang mặc thò ra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 20 nên T đã đi theo sau. Khi đến đoạn đường gần đầu cầu Sông Hiến, Hồng điều khiển xe chậm lại nên T điều khiển xe máy áp sát và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động rồi tăng ga phóng xe theo hướng đường 58m và đi lên đồi nghĩa địa thuộc tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng cất giấu chiếc điện thoại vừa cướp được. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu Realme 5 màu tím; 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu Samsung galaxy note 20; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11H1-043.97; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn T.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 91 đối với tài sản Phạm Văn T đã cướp được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-TCKH ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note 20 màu vàng hồng giá trị tài sản còn lại là 18.891.000,đ (Mười tám triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 màu tím giá trị tài sản còn lại là 2.583.000,đ (Hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản còn lại là 21.474.000,đ (Hai mươi một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11H1-04397 đã thu giữ của Phạm Văn T. T thuê chiếc xe mô tô này tại hiệu cầm đồ P thuộc tổ 12, phường H, thành phố Cao Bằng vào ngày 29/3/2021 để làm phương tiện đi lại. Việc T dùng xe mô tô nói trên đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, ông Nguyễn Văn H (chủ hiệu cầm đồ P) không biết và chiếc xe không phải do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn H;

- Đối với 02 chiếc điện thoại Phạm Văn T đã cướp giật được, sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lý Thị H và Hoàng Ngọc T quản lý, sử dụng;

Ngày 09/6/2021 Phạm Văn L là anh trai của Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000,đ để trả lại cho Nguyễn Đình L, nhằm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do T gây ra.

Hành vi của bị cáo đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTP ngày 06/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan. Về tài sản bị thu giữ là: 01 (một) 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị được trả lại.

Bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác nhận đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Cướp giật tài sản*". Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2021, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 04397 đi xung quanh thành phố Cao Bằng nhằm mục đích quan sát thấy ai sở hữu sẽ cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến ngã tư đường Bé Văn Đàn gần trường mầm non mừng 03/10, T thấy Hoàng Ngọc T đang điều khiển xe máy điện có đeo ba lô ở lưng và túi bên cạnh ba lô để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím thò ra ngoài nên đã đi theo. Đến ngã tư Bảo Việt, phường H, khi T dừng lại theo tín hiệu đèn đỏ, T đã dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại và phóng xe chạy về phía đường 58m. Chiếc điện thoại có giá trị tài sản còn lại là 2.583.000,đ (*hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Khoảng 11 giờ ngày 01/4/2021, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 – 04397 đến ngã ba rẽ qua đầu cầu Gia Cung, T thấy Lý Thị H (sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: tổ 2, phường Đ) điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái T, trong túi áo khoác bên trái H đang mặc thò ra chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 20 nên T đã đi theo sau. Khi đến đoạn đường gần đầu cầu Sông Hiến, H điều khiển xe chậm lại nên T điều khiển xe máy áp sát và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động rồi tăng ga phóng xe theo hướng đường 58m và đi lên đồi nghĩa địa thuộc tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng cất giấu chiếc điện thoại vừa cướp được. Chiếc điện thoại di động có giá trị tài sản còn lại là 18.891.000,đ (*mười tám triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi cướp giật là 21.474.000,đ (*hai mươi một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Mục đích của việc thực hiện hành vi phạm tội là lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy về sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 09/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Mặc dù bị cáo có tiền án đã được xóa án tích nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo là người có nhân thân không tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi mình đã thực hiện, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 1.600.000 đồng để trả lại cho người có quyền lợi liên quan. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã từng bị giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội với mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy về sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản: Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Đình L do không biết tài sản của Phạm Văn T đem đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đình L theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn T.

Xác nhận vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương